

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Trên cơ sở Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; nhằm đảm bảo tính khả thi, hiệu quả cao trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời, để Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động triển khai hiệu quả công tác đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 46/BC-STNMT ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Văn bản số 2691/STNMT-TTPTQĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, với nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khai thác có hiệu quả quỹ đất trên địa bàn tỉnh, kịp thời đưa đất vào sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của người dân và doanh nghiệp, tạo nguồn thu cho ngân sách bổ sung nguồn vốn đầu tư công, phúc lợi xã hội;
- Góp phần giải quyết nhu cầu về nhà ở, nâng cao chất lượng nhà ở của người dân; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu đất đấu giá nhằm hoàn chỉnh các khu đô thị, các khu dân cư nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại;
- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về đất đai.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất phải tuân thủ nguyên tắc đúng quy định pháp luật; công khai, minh bạch; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, ngăn chặn hành vi lợi dụng đấu giá quyền sử dụng đất để gây nhiễu loạn thị trường bất động sản, trục lợi bất chính;
- Khu đất, thửa đất đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất phải đảm bảo đầy đủ điều kiện tổ chức đấu giá theo quy định của Luật Đất đai;
- Phương án đấu giá quyền sử dụng đất phải thể hiện đầy đủ thông tin cơ bản về khu đất, thửa đất đấu giá (diện tích, loại đất, vị trí, ranh giới, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, dự kiến tổng mức đầu tư dự án...); hình thức đấu giá (giao đất, cho thuê đất), bước giá phù hợp với từng phiên đấu giá; điều kiện tham gia phiên đấu giá; quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá; trách

nhiệm của các sở, ngành, địa phương liên quan;

- Cơ quan đơn vị được giao chủ trì, phối hợp trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất nêu cao trách nhiệm trong việc xác định giá khởi điểm đấu giá, lựa chọn đơn vị tổ chức cuộc đấu giá tài sản, thẩm định người đủ điều kiện tham gia đấu giá, giám sát cuộc đấu giá, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và bàn giao đất, tài sản trên đất (nếu có) cho người trúng đấu giá hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy kết quả trúng đấu giá theo quy định;

- Đơn vị được lựa chọn tổ chức phiên đấu giá có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản trong việc đăng thông báo bán đấu giá, tiếp nhận hồ sơ người tham gia đấu giá, tổ chức phiên đấu giá.

II. KẾ HOẠCH ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

1. Đối với các khu đất, thửa đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 18 khu đất, thửa đất với tổng diện tích khoảng 470,74ha, ước tính giá trị khoảng 5.098,48 tỷ đồng (tạm tính theo Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2020-2024).

Thời gian thực hiện: từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024.

(Đính kèm Phụ lục I)

Trong quá trình thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất, thửa đất đủ điều kiện theo quy định ngoài danh sách nói trên.

Trường hợp tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất không thành, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai phối hợp đơn vị tổ chức đấu giá tiếp tục đăng thông tin lần 2 và cập nhật điều chỉnh tiến độ thực hiện cho phù hợp.

2. Đối với các khu đất, thửa đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 31 khu đất, thửa đất với tổng diện tích khoảng 9,68ha, giá trị tạm tính theo bảng giá đất là 136,96 tỷ đồng (tạm tính theo Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2020-2024).

- Thời gian thực hiện: Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện cụ thể đối với từng khu đất đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả tổ chức thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2024.

(Đính kèm Phụ lục II)

Định kỳ hàng tháng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo tiến độ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh xây dựng phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất, thửa đất theo Phụ lục I, lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án trước khi tổ chức đấu giá (nếu có);
- Lập thủ tục thuê đơn vị tư vấn xác định giá khởi điểm để đấu giá đối với các khu đất, thửa đất có giá trị theo Bảng giá đất từ 20 tỷ đồng trở lên do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;
- Chủ trì thực hiện thẩm định điều kiện năng lực giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai đối với các khu đất, thửa đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;
- Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh, hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai cho người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về đất đai;
- Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thiện các thủ tục pháp lý về giải phóng mặt bằng, lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (hoặc quy hoạch chi tiết rút gọn), cập nhật bổ sung vào chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh, lập chủ trương đầu tư... để đảm bảo đủ điều kiện ban hành phương án đấu giá theo quy định;
- Tổng hợp, báo cáo định kỳ về công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì xác định giá khởi điểm đối với các khu đất, thửa đất có giá trị dưới 20 tỷ đồng theo Bảng giá đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;
- Chủ trì xác định giá trị tài sản công trên đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Hội đồng thẩm định giá của tỉnh tổ chức thẩm định giá khởi điểm để làm cơ sở tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;
- Phối hợp thực hiện thẩm định điều kiện năng lực giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai;
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thu, nộp, quản lý, sử dụng tiền thu được từ hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố về lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (hoặc quy hoạch chi tiết rút gọn); thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu đất theo thẩm quyền;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật bổ sung vào chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh đối với các khu đất, thửa đất đấu giá với mục đích đất ở;

- Kịp thời cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thông tin về chỉ tiêu, thông tin quy hoạch xây dựng, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, tổng mức đầu tư dự án sử dụng đất;

- Phối hợp thực hiện thẩm định điều kiện năng lực giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai;

- Hướng dẫn người trúng đấu giá lập các thủ tục liên quan lĩnh vực xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng.

4. Sở Tư pháp

- Kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá đảm bảo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan; kịp thời xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm của các tổ chức đấu giá trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp thực hiện thẩm định điều kiện năng lực giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi thực hiện đấu giá theo quy định;

- Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chủ trương đầu tư dự án đấu giá quyền sử dụng đất thuộc trường hợp phải chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định;

- Phối hợp thực hiện thẩm định điều kiện năng lực giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

6. Cục Thuế

- Xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người trúng đấu giá thực hiện theo quy định;

- Xác định số tiền phạt chậm nộp thuế theo quy định và gửi đến người trúng đấu giá (nếu có).

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Có ý kiến về phương án đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất, thửa đất để không ảnh hưởng đến địa hình ưu tiên nhiệm vụ quốc phòng.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024 của địa phương và chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, các đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2024; định kỳ trước ngày 25 hàng tháng gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp;

- Tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 hoặc quy hoạch chi tiết rút gọn, cập nhật bổ sung vào chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh trước khi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất đấu giá mục đích đất ở theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chỉ đạo việc xác định giá và phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá đối với các khu đất, thửa đất có giá trị theo Bảng giá đất dưới 20 tỷ đồng do Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để hoàn thiện các thủ tục có liên quan, đảm bảo các điều kiện để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất, thửa đất dự kiến trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

Trên đây là kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả và tuân thủ đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, Tài chính, KH&ĐT, Xây dựng, GTVT;
- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;
- Cục Thuế;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, THNC, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



Phụ lục I
BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHU ĐẤT ĐAU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024
DO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH THỰC HIỆN
Kiểm kê hoặc số S/KH-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Tên khu đất	DVHC			Tờ BDDC số	Diện tích (m²)	Mục đích đầu tư	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện	
		Cấp huyện	Cấp xã	Số thửa							Chủ trì	Phối hợp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Huyện Cẩm Mỹ					563.440,7		512.229.030.000				
1	Thửa đất số 360 tờ bản đồ số 2, thị trấn Long Giao	Cẩm Mỹ	Long Giao	360	2	4.116,0	TMD	8.836.800.000	- Lựa chọn tổ chức bán đấu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Đăng thông báo đấu giá	04/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	05/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHĐT, Cục Thuế, UBND H. Cẩm Mỹ
									- Dự kiến tổ chức đấu giá	05/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Ra soát lại chứng thư, phương án giá đất	04/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC
2	Khu đất cụm Công nghiệp Long Giao, thị trấn Long Giao và xã Cẩm Dương	Cẩm Mỹ	Long Giao, Cẩm Dương			559.324,7	SKN	503.392.230.000	- Thẩm định giá khởi điểm	04/2024	Hội đồng thẩm định giá STC	Sở TN&MT, Đơn vị tư vấn
									- Trình phê duyệt giá khởi điểm	04/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Lựa chọn tổ chức bán đấu giá	05/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Đăng thông báo đấu giá	06/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	06/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHĐT, Cục Thuế, UBND H. Cẩm Mỹ
3	Khu đất Trung tâm thương mại dịch vụ kết hợp ở tại thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	TT. Trảng Bom			21.727,8	ODT +TMD	127.355.496.000	- Dự kiến tổ chức đấu giá	06/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Trình phê duyệt giá khởi điểm	04/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Lựa chọn tổ chức bán đấu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Đăng thông báo đấu giá	05/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	05/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHĐT, Cục Thuế, UBND H. Trảng Bom
II	Huyện Trảng Bom					3556.202,3		3.437.567.886.000				

STT	Tên khu đất	DVHC		Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích (m ²)	Mức dịch đầu giá	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện	
		Cấp huyện	Cấp xã								Chủ trì	Phối hợp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
4	Thửa đất số 61 tờ BDDC số 29 TT. Trảng Bom (Khu đất Công ty Minh Huệ cũ)	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	61	29	12.387,6	TMĐ	64.857.310.000	- Dự kiến tổ chức đấu giá	05/2024	Đơn vị ban đầu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Đăng ký KHSDD năm 2024	12/2023	UBND H. Trảng Bom	Sở TN&MT
									- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	03/2024	SXD	
									- Xây dựng phương án đầu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Góp ý phương án đầu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh, Phòng QH, Phòng ĐD)	STC, STP, SXD, SGTVT, Cục Thuế, UBND H. Trảng Bom
									- Trình ban hành phương án đầu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh
									- Xác định giá khởi điểm	05/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC
									- Thẩm định giá khởi điểm	06/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Sở TN&MT, Đơn vị tư vấn
									- Trình phê duyệt giá khởi điểm	06/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Lựa chọn tổ chức ban đầu giá	06/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
5	Thửa đất số 21 tờ hạn đồ số 44 TT. Trảng Bom (thuộc KCN Bau Xeo)	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	21	44	3.825,8	TMĐ	9.641.000.000	- Đăng thông báo đầu giá	07/2024	Đơn vị ban đầu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	07/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHĐT, Cục Thuế, UBND H. Trảng Bom
									- Dự kiến tổ chức đấu giá	08/2024	Đơn vị ban đầu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Đăng ký KHSDD năm 2024	12/2023	UBND H. Trảng Bom	Sở TN&MT
									- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	03/2024	SXD	
									- Xây dựng phương án đầu giá	01/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Góp ý phương án đầu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh, Phòng QH, Phòng ĐD)	STC, STP, SXD, SGTVT, Cục Thuế, UBND H. Trảng Bom
									- Trình ban hành phương án đầu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Tên khu đất	ĐVHC		Số thửa	Tờ BĐDC số	Diện tích (m ²)	Mục đích đầu giá	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện	
		Cấp huyện	Cấp xã								Chủ trì	Phối hợp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
6	Khu đất 351,82 ha xã Dôi 61	Trảng Bom	Dôi 61			3.518.261,1	DHT	3.177.408.000.000	- Xác định giá khởi điểm	06/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC
									- Thẩm định giá khởi điểm;	06/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	STC, đơn vị tư vấn
									- Trình phê duyệt giá khởi điểm	06/2024	STC	Văn phòng UBND tỉnh
									- Lựa chọn tổ chức bán đấu giá	07/2024	Sở TN&MT (TTP.TQĐ tỉnh)	
									- Đăng thông báo đấu giá	07/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTP.TQĐ tỉnh)
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	08/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHDT, Cục Thuế, UBND H. Trảng Bom
									- Dự kiến tổ chức đấu giá	08/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTP.TQĐ tỉnh)
									- Đăng ký KHSDĐ năm 2024	12/2023	UBND H. Trảng Bom	Sở TN&MT
									- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	04/2024	SXD	
									- Xây dựng phương án đấu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTP.TQĐ tỉnh)	
4	Khu đất 351,82 ha xã Dôi 61	Trảng Bom	Dôi 61			3.518.261,1	DHT	3.177.408.000.000	- Góp ý phương án đầu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTP.TQĐ tỉnh, Phòng QH, Phòng DD)	STC, STP, SXD, Sở GTVT, Cục Thuế, UBND H. Trảng Bom
									- Trình ban hành phương án đầu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTP.TQĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh
									- Xác định giá khởi điểm	06/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC
									- Thẩm định giá khởi điểm;	06/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Sở TN&MT, Đơn vị tư vấn
									- Trình phê duyệt giá khởi điểm	07/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Lựa chọn tổ chức bán đấu giá	08/2024	Sở TN&MT (TTP.TQĐ tỉnh)	
									- Đăng thông báo đấu giá	08/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTP.TQĐ tỉnh)
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	09/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHDT, Cục Thuế, UBND TP. Biên Hòa

STT	Tên khu đất	DVHC		Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích (m ²)	Mức dịch đầu giá	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện		
		Cấp huyện	Cấp xã								Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
									- Dự kiến tổ chức đấu giá	09/2024	Đơn vị ban đầu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Đăng ký KHSDĐ năm 2024	12/2023	UBND H. Trảng Bom	Sở TN&MT	
									- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	04/2024	SXD		
									- Lập quy hoạch chi tiết rút gọn	05/2024	UBND H. Trảng Bom		
									- Xây dựng phương án đầu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)		
									- Góp ý phương án đầu giá.	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh, Phòng QH, Phòng ĐD)	STC, STP, SXD, Sở GTVT, Cục Thuế, UBND H. Trảng Bom	
									- Lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư (thực hiện song song với xây dựng PA đầu giá)	06/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	SKHĐT	
									- Trình chấp thuận chủ trương đầu tư	06/2024	SKHĐT	Văn phòng UBND tỉnh	
									- Trình ban hành phương án đầu giá	06/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh	
									- Xác định giá khởi điểm	08/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC	
									- Thẩm định giá khởi điểm	08/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Sở TN&T, Đơn vị tư vấn	
									- Trình phê duyệt giá khởi điểm	08/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh	
									- Lựa chọn tổ chức ban đầu giá	09/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)		
									- Đăng thông báo đầu giá	09/2024	Đơn vị ban đầu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	10/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHĐT, Cục Thuế, UBND H. Trảng Bom	
									- Dự kiến tổ chức đấu giá	10/2024	Đơn vị ban đầu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
III	Thành phố Biên Hòa					56.102,6		264,6-4.290,000					
8	1	Thửa đất số 5, số 9 tờ	Biên	Quyết	5,9	9	4.403,7	TMD	90.695.584,000	- Đăng ký KHSDĐ năm 2024	12/2023	UBND TP. Biên Hòa	Sở TN&MT

Thửa đất số 145, 14 tờ
bản đồ số 31 thị trấn
Trảng Bom

Trảng Bom
Trảng Bom
145, 14

31
5.750,3
ODT

46.522.600,000

STT	Tên khu đất	ĐVHC		Số thửa	Tờ BĐDC số	Diện tích (m ²)	Mức dịch đầu giá	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện	
		Cấp huyện	Cấp xã								Chủ trì	Phối hợp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	BĐDC số 9 phường Quyết Thắng (Khu đất Nhà khách 71-TTGD TX cũ)	Hòa	Thắng						- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	03/2024	SXD	
									- Xác định giá trị tài sản	05/2023	Đơn vị tư vấn	STC
									- Thẩm định, phê duyệt giá trị tài sản	05/2024	STC	Văn phòng UBND tỉnh
									- Xây dựng phương án đầu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Góp ý phương án đầu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh, Phòng QH, Phòng ĐD)	SKH&ĐT, STC, STP, SXD, SGTVT, Cục Thuế, UBND TP. Biên Hòa
									- Trình ban hành phương án đầu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh
									- Xác định giá khởi điểm	06/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC
									- Thẩm định giá khởi điểm;	06/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Sở TN&MT, đơn vị tư vấn
									- Trình phê duyệt giá khởi điểm	06/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Lựa chọn tổ chức bán đầu giá	07/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Đăng thông báo đầu giá	07/2024	Đơn vị bán đầu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	08/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKH&ĐT, Cục Thuế, UBND TP. Biên Hòa
9	Thửa đất số 130 tờ BĐDC số 16 phường Quyết Thắng (Khu đất tạp hạt Lido cũ)	Biên Hòa	Quyết Thắng	130	16	2.194,2	TMD	45.990.000.000	- Dự kiến tổ chức đấu giá	08/2024	Đơn vị bán đầu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Đăng ký KHSDD năm 2024	12/2023	UBND TP. Biên Hòa	Sở TN&MT
									- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	04/2024	SXD	
									- Xác định giá trị tài sản	05/2023	Đơn vị tư vấn	STC
									- Thẩm định, phê duyệt giá trị tài sản	05/2024	STC	Văn phòng UBND tỉnh
									- Xây dựng phương án đầu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	

STT	Tên khu đất	ĐVHC		Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích (m ²)	Mức dịch đầu giá	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện		
		Cấp huyện	Cấp xã								Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
									- Góp ý phương án đầu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh, Phòng QH, Phòng ĐD)	STC, STP, SXD, SGTVT, Cục Thuế, UBND TP. Biên Hòa	
									- Trình ban hành phương án đầu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh	
									- Xác định giá khởi điểm	06/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC	
									- Thẩm định giá khởi điểm;	06/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Sở TN&MT, Đơn vị tư vấn	
									- Trình phê duyệt giá khởi điểm	06/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh	
									- Lựa chọn tổ chức bán đầu giá	07/2024	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)		
									- Đăng thông báo đầu giá	07/2024	Đơn vị bán đầu giá	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)	
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	08/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHĐT, Cục Thuế, UBND TP. Biên Hòa	
									- Dự kiến tổ chức đầu giá	08/2024	Đơn vị bán đầu giá	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)	
									- Đăng ký KHSDĐ năm 2024	12/2023	UBND TP. Biên Hòa	Sở TN&MT	
10	3	Thửa đất số 66 tờ BDDC số 41 phường Tân Hạnh (Khu đất Công ty Gốm Thái Dương cũ thuộc CCN Tân Hạnh)	Biên Hòa	Tân Hạnh	66	41	26.092,0	SKN	40.703.520.000	- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	03/2024	SXD	
										- Xây dựng phương án đầu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)	
										- Góp ý phương án đầu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh, Phòng QH, Phòng ĐD)	STC, STP, Cục Thuế, SXD, SGTVT, SCT, SKHĐT, UBND TP. Biên Hòa
										- Trình ban hành phương án đầu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh
										- Xác định giá khởi điểm	06/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC
										- Thẩm định giá khởi điểm;	06/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Sở TN&MT, Đơn vị tư vấn
										- Trình phê duyệt giá khởi điểm	06/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh
										- Lựa chọn tổ chức bán đầu giá	07/2024	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)	

STT	Tên khu đất	ĐVHC		Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích (m ²)	Mức dịch dầu giá	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện	
		Cấp huyện	Cấp xã								Chủ trì	Phối hợp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
									- Đăng thông báo đấu giá	07/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	08/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHĐT, Cục Thuế, UBND TP. Biên Hòa
									- Dự kiến tổ chức đấu giá	08/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)
									- Đăng ký KHSDD năm 2024	12/2023	UBND TP. Biên Hòa	Sở TN&MT
									- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	03/2024	SXD	
									- Xây dựng phương án đấu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)	
									- Góp ý phương án đấu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh, Phòng QH, Phòng ĐD)	STC, STP, SXD, SGTVT, SKHĐT, Cục Thuế, UBND TP. Biên Hòa
									- Trình ban hành phương án đấu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh
									- Xác định giá khởi điểm	06/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC
									- Thẩm định giá khởi điểm;	06/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Sở TN&MT, Đơn vị tư vấn
11	4	Biên Hòa	Tân Hạnh	167	25	20.163,0	SKN	31.454.280.000	- Trình phê duyệt giá khởi điểm	06/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Lựa chọn tổ chức bán đấu giá	07/2024	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)	
									- Đăng thông báo đấu giá	07/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh, TTCNTT)
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	08/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHĐT, Cục Thuế, UBND TP. Biên Hòa
									- Dự kiến tổ chức đấu giá	08/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)
									- Đăng ký KHSDD năm 2024	12/2023	UBND TP. Biên Hòa	Sở TN&MT
									- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	03/2024	SXD	
									- Xây dựng phương án đấu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)	
12	5	Biên Hòa	Tân Hiệp	59	22	2.762,2	ODT	36.341.200.000	- Đăng ký KHSDD năm 2024	12/2023	UBND TP. Biên Hòa	Sở TN&MT
									- Xây dựng phương án đấu giá	03/2024	SXD	
									- Xây dựng phương án đấu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTP/QĐ tỉnh)	

Thửa đất số 167 tờ BDDC số 25 phường Tân Hạnh (Khu đất Công ty Gạch Men King Minh cũ thuộc CCN Tân Hạnh)

Thửa đất số 59 tờ BDDC số 22 phường Tân Hiệp (Khu đất Công ty Cư Hùng cũ)

STT	Tên khu đất	ĐVHC		Số thửa	Tờ BĐDC số	Diện tích (m ²)	Mục đích đầu tư	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện	
		Cấp huyện	Cấp xã								Chịu trách nhiệm	Phối hợp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
13	Thửa đất số 197 tờ BĐDC số 27 phường Tân Tiến	Biên Hòa	Tân Tiến	197	27	487,5	ODT	13.813.800.000	- Góp ý phương án đầu tư	03/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh, Phòng QH, Phòng ĐD)	STC, STP, SXD, Sở GTVT, Cục Thuế, UBND TP. Biên Hòa
									- Lập QH chi tiết rút gọn	05/2024	UBND TP. Biên Hòa	SXD
									- Lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư	05/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	SKHDT
									- Thẩm định, trình chấp thuận chủ trương đầu tư	06/2024	SKHDT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Trình ban hành phương án đầu tư	05/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh
									- Xác định giá khởi điểm	07/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC
									- Thẩm định giá khởi điểm	07/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Sở TN&MT, Đơn vị tư vấn
									- Trình phê duyệt giá khởi điểm	08/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Lựa chọn tổ chức bán đấu giá	08/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Đăng thông báo đấu giá	08/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	09/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHDT, Cục Thuế, UBND TP. Biên Hòa
									- Dự kiến tổ chức đấu giá	09/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Đăng ký KHSDD năm 2024	12/2023	UBND TP. Biên Hòa	Sở TN&MT
									- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	03/2024	SXD	
									- Xây dựng phương án đầu tư	03/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Góp ý phương án đầu tư	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh, Phòng QH, Phòng ĐD)	STC, STP, SXD, SGTVT, Cục Thuế, UBND TP. Biên Hòa
									- Trình ban hành phương án đầu tư	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh
									- Xác định giá khởi điểm	06/2024	Đơn vị tư vấn	STC, STP, STP

STT	Tên khu đất	ĐVHC		Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích (m²)	Mức đền bù giá	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện		
		Cấp huyện	Cấp xã								Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
									- Thẩm định giá khởi điểm;	06/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Đơn vị tư vấn	
									- Trình phê duyệt giá khởi điểm	06/2024	STC	Văn phòng UBND tỉnh	
									- Lựa chọn tổ chức bán đấu giá	07/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)		
									- Đăng thông báo đấu giá	08/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Dự kiến tổ chức đấu giá	08/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
IV	Huyện Thống Nhất					93.693,5		307.556.120.400				Sở TN&MT	
14	1	Khu đất Hồ Sen Hưng Lộc	Thống Nhất	Hưng Lộc	nhiều thửa	28,33	47.170,0	TMD	135.970.692.400	- Đăng ký KHSDĐ năm 2024	12/2023	UBND H. Thống Nhất	
										- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	03/2024	SXD	
										- Xây dựng phương án đấu giá	03/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
										- Góp ý phương án đấu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh, Phòng QH, Phòng ĐĐ)	STC, STP, SXD, SGTVT, Cục Thuế, UBND H. Thống Nhất
										- Trình ban hành phương án đấu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh
										- Xác định giá khởi điểm	06/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC
										- Thẩm định giá khởi điểm;	06/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Sở TN&MT, Đơn vị tư vấn
										- Trình phê duyệt giá khởi điểm	06/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh
										- Lựa chọn tổ chức bán đấu giá	07/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
										- Đăng thông báo đấu giá	08/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
										- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	08/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHDT, Cục Thuế, UBND H. Thống Nhất
										- Dự kiến tổ chức đấu giá	08/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
										- Đăng ký KHSDĐ năm 2024	12/2023	UBND H. Thống Nhất	Sở TN&MT
										- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	05/2024	SXD	
15	2	Thửa đất số 1587 tờ BDDC số 18 TT. Dầu Giây	Thống Nhất	TT. Dầu Giây	1587	18	46.523,5	ODT	171.585.428.000	- Xây dựng phương án đấu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Góp ý phương án đấu giá	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh, STC, STP, SXD, SGTVT, Cục		

STT	Tên khu đất	ĐVHC		Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích (m ²)	Mức dịch đầu giá	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện	
		Cấp huyện	Cấp xã								Chủ trì	Phối hợp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
									- Cấp nhật vào chương trình nhất triển nhà ở	04/2024	UBND huyện Thông Nhất	Sở Xây dựng
									- Lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư	05/2024	Sở TN&MT (TTPQD tỉnh)	SKHDT
									- Lập QH chỉ tiết rút gọn	05/2024	UBND H. Thông Nhất	Sở Xây dựng
									- Thẩm định, trình chấp thuận chủ trương đầu tư	05/2024	SKHDT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Trình UBND tỉnh ban hành phương án đầu giá	06/2024	Sở TN&MT (TTPQD tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh
									- Xác định giá khởi điểm	08/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC
									- Thẩm định giá khởi điểm	08/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Sở TN&MT, Đơn vị tư vấn
									- Trình phê duyệt giá khởi điểm	09/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Lựa chọn tổ chức bán đầu giá	09/2024	Sở TN&MT (TTPQD tỉnh)	
									- Đăng thông báo đầu giá	10/2024	Đơn vị bán đầu giá	Sở TN&MT (TTPQD tỉnh)
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	10/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHDT, Cục Thuế, UBND H. Thông Nhất
V	Huyện Long Thành					389,690,1		555,744,957,120	- Dự kiến tổ chức đầu giá	10/2024	Đơn vị bán đầu giá	Sở TN&MT (TTPQD tỉnh)
									- Đăng ký KHSDD năm 2024	12/2023	UBND H. Long Thành	Sở TN&MT
									- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	05/2024	SXD	
									- Điều chỉnh ranh dự án, thu hồi bổ sung, thanh lý cây cao su	06/2024	UBND H. Long Thành	SXD, Sở TN&MT
									- Lập QH chỉ tiết 1/500	06/2024	UBND H. Long Thành	SXD
									- Trình phê duyệt QH chỉ tiết 1/500	07/2024	SXD	Văn phòng UBND tỉnh
									- Lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư	06/2024	Sở TN&MT (TTPQD tỉnh)	SKHDT
									- Thẩm định, trình chấp thuận chủ trương đầu tư	07/2024	SKHDT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Xây dựng phương án đầu giá	06/2024	Sở TN&MT (TTPQD tỉnh)	
									- Góp ý phương án đầu giá	06/2024	Sở TN&MT (TTPQD tỉnh), STC, STP, SXD, SGTVT, Cục	

16 Khu đất 36,77 ha xã Long Đức

Long Thành

Long Đức

nhận thừa

5,17,18

367,690,1

ONT

506,184,957,120

STT	Tên khu đất	ĐVHC		Số thửa	Tờ BĐDC số	Diện tích (m ²)	Mức định giá đầu giá	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện	
		Cấp huyện	Cấp xã								Chủ trì	Phối hợp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
17	Dự án chợ và khu phố chợ tại xã Tam An	Long Thành	Tam An			22.000,0	ONT+ DCH	49.560.000.000	- Trình ban hành phương án đầu giá	07/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	Thuế, UBND H. Long Thành
									- Xác định giá khởi điểm	09/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC
									- Thẩm định giá khởi điểm:	09/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Sở TN&MT, Đơn vị tư vấn
									- Trình UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm	10/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Lựa chọn tổ chức bán đấu giá	11/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Đăng thông báo đấu giá	11/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	12/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHDT, Cục Thuế, UBND H. Long Thành
									- Dự kiến tổ chức đấu giá	12/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Đăng ký KHSDD năm 2024	12/2023	UBND H. Long Thành	Sở TN&MT
									- Lập thủ tục thu hồi đất giao TTPQĐ tỉnh tổ chức đấu giá	04/2024	Sở TN&MT (P. QH, TTPQĐ tỉnh)	UBND H. Long Thành
									- Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư	05/2024	SXD	
									- Lập QH chi tiết rút gọn	06/2024	UBND H. Long Thành	SXD
									- Lập chủ trương đầu tư	05/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	SKHDT
									- Thẩm định, trình chấp thuận chủ trương đầu tư	06/2024	SKHDT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Xây dựng phương án đầu giá	05/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Góp ý phương án đầu giá	05/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh, Phòng QH, Phòng ĐD)	STC, STP, SXD, SGTVT, Cục Thuế, UBND H. Long Thành
									- Trình ban hành phương án đầu giá	06/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh
1									- Xác định giá khởi điểm	08/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC
									- Thẩm định giá khởi điểm	08/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Sở TN&MT, Đơn vị tư vấn
									- Trình phê duyệt giá khởi điểm	08/2024	Sở TN&MT	Văn phòng UBND tỉnh
									- Lựa chọn tổ chức bán đấu giá	09/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Đăng thông báo đấu giá	09/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Thẩm định điều kiện giao đất,	10/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXD, SKHDT,

STT	Tên khu đất	ĐV/HC		Số thửa	Tỷ lệ BDDC số	Diện tích (m ²)	Mục đích đầu tư	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện	
		Cấp huyện	Cấp xã								Chủ trì	Phối hợp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
									cho thuê đất			Cục Thuế, UBND H. Long Thành
									- Dự kiến tổ chức đấu giá	10/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
VI	Huyện Vĩnh Cửu					48.261,0		20.705.982.000	- Đăng ký KHSDD năm 2024 - Cung cấp thông tin quy hoạch, dự kiến tổng mức đầu tư - Xây dựng phương án đầu tư	12/2023 04/2024 04/2024	UBND H. Vĩnh Cửu SXĐ Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	Sở TN&MT
									- Góp ý phương án đầu tư	04/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh, Phòng QH, Phòng GD)	SKHĐT, STC, STP, SXĐ SGTVT, Cục Thuế, UBND H. Vĩnh Cửu
									- Ban hành phương án đầu tư	05/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh
									- Xác định giá khởi điểm	07/2024	Đơn vị tư vấn	Sở TN&MT, STC
									- Thẩm định giá khởi điểm	07/2024	Hội đồng thẩm định giá, STC	Sở TN&MT, Đơn vị tư vấn
									- Trình phê duyệt giá khởi điểm	07/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh
									- Lựa chọn tổ chức bán đấu giá	08/2024	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)	
									- Đăng thông báo đấu giá	09/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
									- Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất	09/2024	Sở TN&MT (Phòng QH)	STC, STP, SXĐ, SKHĐT, Cục Thuế, UBND H. Vĩnh Cửu
									- Dự kiến tổ chức đấu giá	10/2024	Đơn vị bán đấu giá	Sở TN&MT (TTPQĐ tỉnh)
Tổng cộng (I+II+III+IV+V+VI)												
						4.707.390,2		5.098.478.265.520				



Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC KHU ĐẤT ĐẦU GIẢ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024
DO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT CẤP HUYỆN THỰC HIỆN
Số hồ sơ: 125 /KH-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Tên khu đất	Cấp xã	Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích khu đất (m ²)	Mục đích đầu giá	KHSDD năm 2024	QHSD	QHXD	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Chi chú
(1)											
(2)			(3)			(4)			(5)		
I			Huyện Cẩm Mỹ - 04 khu đất								
1	1	Thửa đất số 61 từ BDDC số 2 thị trấn Long Giao	TT. Long Giao	61	2	3,567.8	TMĐ	TMĐ	TMĐ	39,653,269,600	Chuyển tiếp 2023 sang 2024
2	2	Thửa đất số 44 từ BDDC số 48 thị trấn Long Giao	TT. Long Giao	44	48	5,723.1	TMĐ	TMĐ	TMĐ	7,711,373,600	Chuyển tiếp 2023 sang 2024
3	3	Thửa đất số 49, 59, 60 từ BDDC số 56 xã Sông Nhạn	Sông Nhạn	41,59,60	56	6,714.2	ONT	ONT	ONT	13,620,978,000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024
4	4	Thửa đất số 101 từ BDDC số 42 xã Sông Ray	Sông Ray	101	42	668.5	ONT	ONT	ONT + DGT	4,699,940,000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024
II			Huyện Tân Phú - 01 khu đất								
5	1	Thửa đất số 191 từ BDDC số 18 xã Phú Điền	Phú Điền	191	18	430.0	ONT	ONT + DGT	ONT + DGT	13,620,978,000	Bổ sung
III			Huyện Xuân Lộc - 08 khu đất								
6	1	Thửa đất số 145 từ BDDC số 35 xã Xuân Trường	Xuân Trường	145	35	706.8	ONT	ONT	ONT	193,500,000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024
7	2	Thửa đất số 6 từ BDDC số 46 xã Xuân Tâm	Xuân Tâm	6	46	1,097.0	ONT	ONT	ONT	4,453,510,800	Chuyển tiếp 2023 sang 2024
8	3	Thửa đất số 488 từ BDDC số 110 xã Xuân Tâm	Xuân Tâm	488	110	191.7	ONT	ONT	ONT	706,800,800	Chuyển tiếp 2023 sang 2024
9	4	Thửa đất số 77 từ BDDC số 8 xã Xuân Hiệp	Xuân Hiệp	77	8	1,925.5	ONT	ONT	ONT	3,073,840,000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024
10	5	Thửa đất số 66 từ BDDC số 16 xã Suối Cát	Suối Cát	66	16	192.5	ONT	ONT	ONT	210,870,000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024
IV			Huyện Định Quán - 03 khu đất								
11	1	Khu đất giáp khu du lịch thác Ba Giọt, xã Phú Vinh	Phú Vinh	85A, 86, 88, 89	5	7,497.5	TMĐ	TMĐ	Khu du lịch	231,000,000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024
12	2	Thửa đất số 1030 từ BDDC số 14 TT. Định Quán	TT. Định Quán	1030	14	6,000.0	TMĐ	TMĐ	Siêu thị	16,383,321,000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024
13	3	Thửa đất số 61 từ BDDC số 59 xã Ngọc Định	Ngọc Định	61	59	2,566.3	TMĐ	TMĐ	Cơ sở SXKD	905,700,000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024
V			Huyện Vĩnh Cửu - 03 khu đất								
14	1	Thửa đất số 412 từ BDDC số 5 xã Bình Lợi	Bình Lợi	412	5	619.7	ONT	ONT	ONT	2,457,621,000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024

STT	Tên khu đất	Cấp xã	Số thửa	Tờ BDDC số	Diện tích khu đất (m ²)	Mục đích đầu tư	KHSD năm 2024	QHSD	QHXD	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
15	Thửa đất số 138 tờ BDDC số 10 xã Bình Lợi	Bình Lợi	138	10	341.7	ONT	có	ONT	ONT	687.400.000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
16	Thửa đất số 24 tờ BDDC số 68 TT. Vĩnh An	TT. Vĩnh An	24	68	187.6	ODT	có	ODT	ODT	1.305.750.000	Bổ sung	
VI	Huyện Thống Nhất - 04 khu đất				18.810,3					29.612.910.000		
17	Thửa đất số 31 tờ BDDC số 18 TT. Dầu Giây	TT. Dầu Giây	31	18	1.084,9	TMD	có	TMD	TMD	3.822.910.000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
18	Thửa đất số 203 tờ BDDC số 1 xã Gia Tân 2	Gia Tân 2	203	1	1.418,2	TMD	có	TMD	TMD	1.680.000.000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
19	Thửa đất số 26 tờ BDDC số 13 TT. Dầu Giây	TT. Dầu Giây	26	13	10.420,0	TMD	có	TMD	TMD	15.290.000.000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
20	Thửa đất số 645 tờ BDDC số 13 TT. Dầu Giây	TT. Dầu Giây	645	13	5.887,2	TMD	có	TMD	TMD	8.820.000.000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
VII	Huyện Trảng Bom - 01 khu đất				1.700,0					1.754.340.000		
21	Thửa đất số 285 tờ BDDC số 4 xã Bàu Hầm	Bàu Hầm	285	4	1.700,0	TMD	có	TMD	TMD	1.754.340.000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
VIII	Thành phố Biên Hòa - 03 khu đất				378,6					9.755.800.000		
22	Thửa đất số 222 tờ BDDC số 11 phường Hòa Bình	Hòa Bình	222	11	62,6	ODT	có	ODT	ODT	1.940.600.000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
23	Thửa đất số 558 tờ BDDC số 5 phường Thanh Bình	Thanh Bình	558	5	217,1	ODT	có	ODT	ODT	6.947.200.000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
24	Thửa đất số 62 tờ BDDC số 29 phường Tam Hiệp	Tam Hiệp	62	29	98,9	ODT	có	ODT	ODT	868.000.000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
IX	Thành phố Long Khánh - 07 khu đất				37.496,9					32.099.763.620		
25	Thửa đất số 133 tờ BDDC số 3 phường Xuân Bình	Xuân Bình	133	3	9.178,3	ODT + TMD	có	ODT + TMD	ODT + TMD	15.784.308.900	Bổ sung	
26	Thửa đất số 206 tờ BDDC số 9 phường Bảo Vinh	Bảo Vinh	206	9	5.208,5	DGD	có	DGD	DGD	3.500.112.000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
27	Thửa đất số 207 tờ BDDC số 9 phường Bảo Vinh	Bảo Vinh	207	9	11.329,4	DGD	có	DGD	DGD	6.156.165.120	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
28	Thửa đất số 209 tờ BDDC số 9 phường Bảo Vinh	Bảo Vinh	209	9	11.441,4	DTT	có	DTT	DTT	4.393.497.600	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
29	Thửa đất số 178 tờ BDDC số 10 phường Xuân Bình	Xuân Bình	178	10	112,6	ODT	có	ODT	ODT	1.689.000.000	Bổ sung	
30	Thửa đất số 92 tờ BDDC số 1 phường Xuân Bình	Xuân Bình	92	1	154,1	ODT	có	ODT + DGT	ODT + DGT	431.480.000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
31	Thửa đất số 235 tờ BDDC số 7 phường Xuân Bình	Xuân Bình	235	7	72,6	ODT	có	ODT + DGT	ODT + DGT	145.200.000	Chuyển tiếp 2023 sang 2024	
Tổng:					96.815,7					136.962.065.020		